

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 52/2022/HSST

Ngày 13/5/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Nay;

Ông Hoàng Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Như D, sinh năm 1984 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: khu phố TT, phường XL, thành phố LK, tỉnh ĐN; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Như M, sinh năm 1935 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1940; Có vợ Phan Thị Ngọc D, sinh năm 1986 (Đã ly hôn) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng. Theo quyết định số 30/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 30/6/2021.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh cho đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1966. Địa chỉ: khu phố TT, phường L, thành phố LK, tỉnh ĐN.

- Người làm chứng: Anh Lê Hồng C, sinh năm 1994. Địa chỉ: khu phố TT, phường XL, thành phố K, tỉnh ĐN.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Như D là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 08 giờ, ngày 20/11/2021, Dương gặp Lê Hồng C, sinh năm 1994, ngụ tại khu phố TT, phường XL, thành phố K, tỉnh ĐN đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave 110, biển số 60U2-7949 đi trên đường số 1, phường XL, thành phố LK nên D nhờ Cầu chở đến khu vực ngã ba TP, phường XT thì C đồng ý. Khi đến nơi, D nói C ngồi uống nước và đưa xe cho D mượn để đi công việc thì C đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô 60U2-7949 đi đến khu vực ngã ba BĐ, xã XD, huyện XL gặp Trường mua 09 tép ma túy đựng trong 09 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín với giá 500.000 đồng về sử dụng dần. D cất giấu 09 tép ma túy vào một mảnh vải nhỏ và bỏ vào trong khẩu trang đang đeo rồi đi về ngã ba Tân Phong trả xe cho C. Cầu chở D về lại phường XL, khi đi đến đoạn đường Bàu Sen - Xuân Lập thuộc khu phố Phú Mỹ, phường Xuân Lập thì bị lực lượng Công an phường Xuân Lập kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, Công an phát hiện D đang cất giấu trong khẩu trang đang đeo có 09 tép ma túy nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội qua tang, niêm phong tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 2222/KLGD-PC09 ngày 26/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0271 gam, loại: Methamphetamine.

Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1533 gam, loại: Heroine (Heroin).

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-LK ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo Nguyễn Như D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Như D về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Như D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 2222/KLGD-PC09 ngày 26/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sáng ngày 20/11/2021, Nguyễn Như D mượn xe của anh Lê Hồng C để đi công việc. D điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã ba Bảo Định, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc gặp Trường mua 09 tép ma túy đựng trong ống hút nhựa màu trắng, hàn kín với giá 500.000 đồng về sử dụng. Sau đó, C chở D về lại phường Xuân Lập và đi đến đoạn đường Bàu Sen - Xuân Lập thuộc khu phố Phú Mỹ, phường Xuân Lập thì bị lực lượng Công an phường Xuân Lập bắt người phạm tội qua tang, niêm phong tang vật.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Như D phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương. Mặt khác, ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt sức lao động; làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của người sử dụng, mà còn là nguyên nhân nảy sinh nhiều hành vi phạm tội khác. Do đó, việc bị cáo đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng, thể hiện bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu tinh thể màu trắng (ma túy) còn lại sau giám định được niêm phong số: 2222/KLGD-PC09 ngày 26/11/2021 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là vật cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với anh Lê Hồng C cho D mượn xe mô tô và chở D đi nhưng anh C không biết mục đích của D là đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý anh C là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave 110, biển số 60U2-7949, qua điều tra đã xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thúy Ng (mẹ ruột của C), cho C mượn để sử dụng và không biết C cho D mượn xe để đi mua và tàng trữ ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại xe mô tô nêu trên cho bà Ng là phù hợp.

- Đối với đối tượng tên Trường đã bán ma túy cho D, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy đối với mẫu tinh thể màu trắng (ma túy) còn lại sau giám định được niêm phong số: 2222/KLGD-PC09 ngày 26/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (toàn bộ vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/3/2022).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Như Dương phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- CA TP. Long Khánh;
- CQ THADS TP. Long Khánh;
- CQ THAHS CA tỉnh Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Kiệt